

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 155 /QĐ-UBND

Tiên Hội, ngày 27 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự quyết toán ngân sách xã Tiên Hội năm 2021
được HĐND xã phê chuẩn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 06/NQ-HĐND của HĐND xã Tiên Hội ngày 19/7/2022 về việc phê chuẩn quyết toán thu chi ngân sách xã Tiên Hội năm 2021;

Xét đề nghị của ban tài chính xã Tiên Hội;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách xã Tiên Hội năm 2021 được hội đồng nhân dân phê chuẩn.

(Có phụ biểu số 116/CKTC-NSNN, số 117/CKTC-NSNN, số 118/CKTC-NSNN
119/CKTC-NSNN, 120/CKTC-NSNN kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Ban tài chính, các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- Các ban ngành đoàn thể
- Các trường xóm
- Lưu như điều 3;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Chủ tịch



Trần Đức Quý

THUYẾT MINH

Thực hiện dự toán ngân sách xã Tiên Hội năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 27 tháng 07 năm 2022 của
UBND xã Tiên Hội)

I. QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN:

1. Tổng quyết toán thu ngân sách trên địa bàn năm 2021:

1.1 Một số khoản thu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch giao:

- Thu cân đối năm 2021: 1.834.553.968 đồng, trong đó: Ngân sách huyện
hường: 870.645.138 đồng, ngân sách xã hưởng : 963.908.830 đồng;

Trong đó:

* Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % ngân sách huyện và ngân sách xã:

+ Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản quyết toán:
409.913.010 đồng Trong đó: Ngân sách huyện hưởng: 204.956.505 đồng, ngân
sách xã hưởng: 204.956.505 đồng;

+ Thuế thu nhập cá nhân từ sản xuất kinh doanh quyết toán là: 371.217.826
đồng. Trong đó: Ngân sách huyện hưởng là: 185.608.913 đồng, ngân sách xã
hưởng : 185.608.913 đồng;

+ Thuế giá trị gia tăng quyết toán: 381.128.662 đồng, trong đó: Ngân sách
huyện hưởng 50%: 381.128.662 đồng, ngân sách xã hưởng 50%: 381.128.662
đồng;

+Lệ phí trước bạ quyết toán: 167.200.700 đồng trong đó: Ngân sách huyện
hưởng 50%: 83.600.350 đồng, ngân sách xã hưởng 50%: 83.600.350 đồng;

+ Một số khoản thu phạt, thu nhập từ tiền lương, tiền công: Tổng quyết toán:
30.701.452 đồng trong đó Ngân sách huyện hưởng 50%: 15.350.726 đồng,
ngân sách xã hưởng 50%: 15.350.726 đồng;

* Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%:

+Lệ phí Môn bài quyết toán: 29.500.000 đồng;

+Thu khác tại xã quyết toán: 33.252.500 đồng;

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp quyết toán: 4.063.174 đồng;

* Các khoản thu chưa hoàn thành kế hoạch huyện giao:

+ Lệ phí chứng thư quyết toán: 26.448.000 đồng;

1.2 Thu trợ cấp ngân sách cấp trên hỗ trợ:

- Thu trợ cấp cân đối quyết toán : 3.342.049.000 đồng;

- Thu bổ sung có mục tiêu quyết toán: 18.186.311.320 đồng;

1.3 Thu chuyên nguồn: 1.268.545.7970 đồng;

1.4 Thu kết dư ngân sách xã năm 2020 chuyển sang: 1.045.687.257 đồng;

1.5 Thu quản lý qua ngân sách: 272.500.000 đồng;

II. QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021:

Tổng quyết toán chi ngân sách: 24.289.802.979 đồng

1. Chi thường xuyên: 7.097.131.417 đồng

Phần chi ngân sách địa phương tăng so với kế hoạch giao là do chi bổ sung từ ngân sách cấp trên hỗ trợ cho xã như: Chi trả cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiền ăn huấn luyện dân quân, kinh phí đại hội thể thao xã lần thứ V, , giải tỏa hành lang ATGT, chi hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, chi hỗ trợ cán bộ nghỉ việc theo nguyện vọng, chi công tác quy hoạch trung tâm xã, nghĩa trang tập trung, điều chỉnh quy hoạch chung...;

2. Chi đầu tư xây dựng: 16.570.951.800 đồng:

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- Nhìn chung công tác thu, nhiệm vụ chi ngân sách năm 2021 đã đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ theo kế hoạch;
- Các biện pháp thu ngân sách được triển khai đồng bộ, sâu sát, quyết liệt;
- UBND xã đã tích cực, chú trọng trong công tác quản lý, khai thác các nguồn thu, các khoản thu vãng lai trên địa bàn triệt để, thu đúng, đủ nộp ngân sách nhà nước kịp thời nên đáp ứng được nhu cầu nhiệm vụ theo kế hoạch;
- Các khoản thu về thuế, thu khác đều hoàn thành vượt mức kế hoạch huyện giao;
- Các khoản thu về phí, lệ phí chưa hoàn thành kế hoạch huyện giao;
- Các nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán, đáp ứng kịp thời các khoản chi phát sinh trong năm đã góp phần thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương;
- Thực hiện chi ngân sách đúng quy định của pháp luật ;
- Đảm bảo chi trả kịp thời các chế độ, tiêu chuẩn của cán bộ, công chức và những chính sách mới trong năm;
- Chi đầu tư xây dựng cơ bản đã tuân thủ và thực hiện theo đúng quy định;
- Việc đăng ký danh mục đầu tư công được bàn bạc công khai, dân chủ từ Ban thường vụ, Ban chấp hành, UBND xã, Ban quản lý đến ban điều phối nông thôn mới của huyện;
- Việc lập hồ sơ dự toán, lựa chọn nhà thầu thi công được thực hiện công khai và tổ chức đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng theo quy định;
- Công tác đầu tư xây dựng đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của UBND xã.

UBND XÃ TIỀN HỘI

Biểu số 116/CK TC-NSNN



CẢN ĐÓI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	QUYẾT TOÁN	NỘI DUNG CHI	QUYẾT TOÁN
TỔNG SỐ THU	25.949.645	TỔNG SỐ CHI	24.289.801
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	89.200	I. Chi đầu tư phát triển	16.570.951
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	1.745.353	II. Chi thường xuyên	7.097.131
III. Thu bổ sung	21.528.360	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	621.719
- Bổ sung cân đối	3.342.049		
- Bổ sung có mục tiêu	18.186.311		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	1.045.687	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu quản lý qua ngân sách	272.500		
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	1.268.545		
Kết dư ngân sách	1.659.844		

UBND XÃ TIỀN HỚI

Biểu số 117/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	5=3/1	6=4/2
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2		
	TỔNG THU	5.817.582	5.205.582	25.940.181	25.288.843	446	486		
I	Các khoản thu 100%	686.000	386.000	858.759	476.630	125	123		
	Phí, lệ phí	71.000	71.000	55.948	55.948	79	79		
	Thuế giá trị gia tăng hộ cố định	600.000	300.000	762.257	381.128	127	127		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp								
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định								
	Đóng góp của nhân dân theo quy định								
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân								
	Thu khác	15.000	15.000	40.554	39.554	270	264		
	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)								
II	Các khoản thu phân chia	624.000	312.000	948.330	679.121	152	218		
I	Thuế thu nhập từ tiền lương tiền công	624.000	312.000	948.330	679.121	152	218		
	- Thuế thu nhập từ chuyển nhượng BĐS	240.000	120.000	409.913	409.913	171	342		
	- Thuế thu nhập từ sản xuất kinh doanh	314.000	157.000	371.217	185.608	118	118		
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			4.063	4.063				
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	70.000	35.000	167.200	83.600	239	239		
III	Thu quản lý ngân sách			272.500	272.500				
IV	Thu chuyển nguồn		0	1.286.545	1.286.545				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0	1.045.687	1.045.687				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.507.582	4.507.582	21.528.360	21.528.360	478	478		
	- Thu bổ sung cân đối	3.342.049	3.342.049	3.342.049	3.342.049	100	100		

UBND XÃ TIỀN HỘI

Biểu số 118/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			So sánh QT/DT		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.205.582	0	5.205.582	24.357.861	16.570.951	7.786.910	468		150
	Trong đó				0			0		
1	Chi sự nghiệp kinh tế	25.000		25.000	566.028		566.028	2.264		2.264
2	Chi y tế	85.000		85.000	75.692		75.692	89		89
4	Chi văn hóa, thông tin	13.500		13.500	86.416		86.416	640		640
5	Chi phát thanh, truyền thanh				0			0		
6	Chi thể dục thể thao	82.500		82.500	204.821		204.821	248		248
7	Chi DQTV	437.000		437.000	431.489		431.489	99		99
8	Chi QPAN	332.000		332.000	339.685		339.685	102		102
	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.925.782		3.925.782	5.345.772		5.345.772	136		
9										
10	Chi cho công tác xã hội	168.000		168.000	47.228		47.228	28		28
12	Dự phòng + tiếp kiệm chi	136.800		136.800	0		0	0		0
	Chi khác				68.060		68.060	0		0
	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau				621.719		621.719			
13										

UBND XÃ TIỀN HỘI

Biểu số 119/CK TC-NSNN



QUYẾT TOÁN CHI ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01/ hiện đến 31/12 2020	Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Giá trị đã thanh toán năm 2021		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp				Chia theo nguồn vốn	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
I. Công trình chuyển tiếp			28.360.000	16.570.951	16.570.951	0	0		
Công trình xây dựng cải tạo, nâng cấp trường mầm non xã Tiên Hội, huyện Đại Từ	2021		2.000.000	1.955.000	1.955.000				
Công trình trường mầm non xã Tiên Hội,	2021		402.000	301.827	301.827				
Nhà Văn hóa các xóm xã Tiên Hội	2021		3.000.000	400.000	400.000				
Khu Thể thao xã Tiên Hội	2021		7.980.000	6.034.821	6.034.821				
Đường GTNT xã Tiên hội năm 2022	2021		7.856.000	6.531.253	6.531.253				
Đường GTNT vào khu SXTT Tiên Trường 3 xã Tiên Hội	2021		3.560.000	990.000	990.000				
Đường GTNT vào khu SXTT Tiên Trường 3 xã Tiên Hội (giai đoạn 2)	2021		3.562.000	358.050	358.050				

UBND XÃ TIỀN HỘI

Biểu số 120/CK TC-NSNN

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2021

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2021			THỰC HIỆN NĂM 2021		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
TỔNG CỘNG				132.716.791	129.636.811	3.079.980
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	86.000.000	82.780.000	3.220.000	91.817.000	64.765.000	27.052.000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	12.000.000	11.780.000	220.000	12.246.000	4.310.000	7.936.000
Quỹ bảo trợ trẻ em	14.000.000	14.000.000	0	16.989.000	16.591.000	398.000
Quỹ vì người nghèo	12.000.000	10.000.000	2.000.000	13.411.000	0	13.411.000
Quỹ nhân đạo	10.000.000	9.500.000	500.000	10.196.000	5.080.000	5.116.000
Quỹ khác (Thiên tai)	24.000.000	24.000.000	0	23.752.000	23.752.000	0
Quỹ ủng hộ phòng chống covid			0	1.230.000	1.230.000	0
Quỹ khuyến học	14.000.000	13.500.000	500.000	13.993.000	13.802.000	191.000
2. Chi hộ				37.751.312	28.885.416	
Chi hộ Rà soát, xác minh bảo hiểm y tế				37.751.312	28.885.416	

THAI NGUYEN